

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH P

Bản án số: 24/2019/HS-ST

Ngày 11-7-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

===== * & * =====

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Nguyễn Kim Ái;

Các hội thẩm nhân dân: 1- Ông Phan Duy Hưng;

2- Ông Trần Hữu Thọ.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Hồng Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện VKSND huyện T, tỉnh P tham gia phiên Tòa:

Bà Phạm Thị Thuỳ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo

1. Bị cáo: **Nguyễn Văn C**, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1964 tại xã Thọ Văn, huyện T, tỉnh P.

Nơi cư trú: Khu 9 xã Thọ Văn, huyện T, tỉnh P; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 05/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thiện (Đã chết) và bà Bùi Thị Hậu (Đã chết); vợ Lê Thị Thường, sinh năm 1967; Con có 03 con (lớn 31 tuổi, nhỏ 23 tuổi); tiền án: Ngày 29/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (Thi hành từ ngày 15/5/2018); Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2019 đến ngày 09/4/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại khu 9, xã Thọ Văn, huyện T, tỉnh P. (Bị cáo có mặt).

2. Bị cáo: **Bùi Đức C**, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1988 tại xã Thanh Uyên, huyện T, tỉnh P.

Nơi cư trú: Khu 8, xã Thanh Uyên, huyện T, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức Thanh, sinh năm 1958 và bà Phùng Thị Thoả, sinh năm 1958; vợ Đặng Thị Mai, sinh năm 1991; Con có 02 con (lớn 10 tuổi, nhỏ 7 tuổi); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/4/2019

đến ngày 09/4/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại khu 8, xã Thanh Uyên, huyện T, tỉnh P. (Bị cáo có mặt).

3. Bị cáo: **Hoàng Quốc V**, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1981 tại xã Văn Miếu, huyện T, tỉnh P.

Nơi cư trú: xóm Văn Phú, xã Văn Miếu, huyện T, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đức Thiện, sinh năm 1954 và bà Lưu Thị Thanh, sinh năm 1955; vợ Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1989; Con có 02 con (lớn 10 tuổi, nhỏ 6 tuổi); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/4/2019 đến ngày 09/4/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại xóm Văn Phú, xã Văn Miếu, huyện T, tỉnh P. (Bị cáo có mặt).

4. Bị cáo: **Bùi Thanh T**, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1990 tại xã Hồng Đà, huyện T, tỉnh P.

Nơi cư trú: Khu 6, xã Hồng Đà, huyện T, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (Không rõ) và bà Bùi Thị Loan, sinh năm 1958; vợ Lê Thị Mai, sinh năm 1993; Con có 01 con 06 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/4/2019 đến ngày 09/4/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại khu 6, xã Hồng Đà, huyện T, tỉnh P. (Bị cáo có mặt).

5. Bị cáo: **Nguyễn Thanh H**, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1991 tại xã Cổ Tiết, huyện T, tỉnh P.

Nơi cư trú: Khu 9, xã Cổ Tiết, huyện T, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hùng Cường, sinh năm 1957 và bà Khuất Thị Liên, sinh năm 1961; vợ Nguyễn Thị Huyền, sinh năm 1989; Con có 01 con 05 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/4/2019 đến ngày 09/4/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại khu 9, xã Cổ Tiết, huyện T, tỉnh P. (Bị cáo có mặt).

6. Bị cáo: **Dương Văn Q**, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1984 tại xã Thọ Văn, huyện T, tỉnh P.

Nơi cư trú: Khu 9, xã Thọ Văn, huyện T, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T, sinh năm 1954 và bà Phan Thị

Phúc, sinh năm 1956; vợ Diêm Thị Bé, sinh năm 1987; Con có 02 con (lớn 10 tuổi, nhỏ 04 tuổi); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại khu 9, xã Thọ Văn, huyện T, tỉnh P. (Bị cáo có mặt).

- **Người làm chứng:** chị Dương Thị L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu 14, xã Cổ Tiết, huyện T, tỉnh P. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 03/4/2019, Tổ công tác của Công an huyện T phát hiện bắt quả tang tại quán cầm đồ Minh Khôi của anh Nguyễn Đức Huỳnh, sinh năm 1985 (ở khu 10, xã Cổ Tiết, huyện T, tỉnh P) có một số đối tượng đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi “liêng” sát phạt nhau bằng tiền, gồm các đối tượng: Bùi Thanh T, Nguyễn Thanh H, Hoàng Quốc V, Nguyễn Văn C, Bùi Đức C và Dương Văn Q. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại chiếu bạc: 12.300.000 (Mười hai triệu ba trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 (một) bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân và 01 chiếc chiếu đã qua sử dụng, các đối tượng cùng vật chứng đã thu giữ được đưa về trụ sở Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T để tiếp tục điều tra làm rõ. Riêng đối tượng Dương Văn Q, lợi dụng sơ hở trong quá trình bắt giữ đã bỏ trốn, đến ngày 10/4/2019 Q đã đến đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T.

Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ đã chứng minh, làm rõ hành vi phạm tội của các đối tượng cụ thể như sau:

Trưa ngày 03/4/2019, Hoàng Quốc V đi đến quán cầm đồ Minh Khôi của anh Nguyễn Đức Huỳnh để gặp anh Bùi Danh Tuấn, sinh năm 1981, ở khu 4, xã Hương Nộn, huyện T, tỉnh P (bạn của V và anh Huỳnh đang chơi ở đó). Lúc này, anh Huỳnh có việc đi xã Thu Cúc, huyện Tân Sơn, tỉnh P (Khi đi anh Huỳnh không giao cho ai quản lý quán nhưng do Tuấn thường xuyên đến quán cầm đồ Minh Khôi chơi và ăn, ở lại đó nên Huỳnh vẫn mở cửa quán cho Tuấn ở đó chơi). Sau đó, Tuấn mời V và một số người khác (trong đó có Dương Thị L, sinh năm 1984, ở khu 14, xã Cổ Tiết) ở lại quán cầm đồ Minh Khôi ăn cơm uống rượu, sau đó anh Tuấn đi ngủ còn V, Liên đi ra bàn uống nước kê ở sân hiệu cầm đồ ngồi uống nước, thấy Bùi Thanh T, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Văn C, Bùi Đức C và Dương Văn Q đến ngồi uống nước, nói chuyện. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, thì tất cả các đối tượng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi “liêng”. T, H, V, C và Q ngồi lên chiếc giường ngủ kê tại sân hiệu cầm đồ để đánh bạc. Còn Liên ngồi bên cạnh V để xem các đối tượng đánh bạc. Tất cả cùng thống nhất cách thức chơi như sau: Trước mỗi ván chơi mỗi người chơi góp 50.000 đ (năm mươi

ngàn đồng) gọi là tiền “gà”. Người cầm cái trộn đều bộ bài tứ lơ khơ rồi chia cho mỗi người ba quân bài. Sau khi xem bài, người cầm cái được quyền “tổ” đầu tiên (“tổ” tức là đặt xuống chiếu bạc một số tiền nhất định, trong một lần tổ số tiền thấp nhất là 50.000đ, cao nhất là 300.000 đồng). Sau đó, những người chơi khác có thể: “theo”, “tổ thêm” hoặc “úp bài” (“theo” tức là đặt số tiền cược bằng với người tổ trước, “tổ thêm” tức là đặt cược số tiền lớn hơn số tiền của người tổ trước; “úp bài” tức là không tham gia ván đó nữa và người “úp bài” sẽ mất số tiền đã góp “gà” cho người T cuộc). Lượt chơi được thực hiện theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, cho đến khi không có người chơi nào “theo” hoặc “tổ thêm” thì sẽ hạ bài tính điểm để tìm người T cuộc. Cách tính điểm như sau: Nếu có 03 quân bài đều là các quân J,Q,K thì gọi là “ảnh” (“sáp” T “liêng”, “liêng” T “ảnh”, “ảnh” T “điểm”). Nếu không có ai “sáp”, “liêng”, “ảnh” thì các người chơi cộng điểm 03 quân bài lại với nhau, ai cao điểm nhất thì người đó T. Các quân bài từ 2 đến 9 thì tính điểm (A được tính là 1 điểm), các quân bài 10,J,Q,K thì không tính điểm. Ai được 09 (chín) điểm là cao nhất, nếu tổng 03 quân bài là 10 điểm thì tính là 0 điểm, nếu tổng điểm 03 quân bài trên 10 điểm thì tính số điểm bằng số lẻ của tổng điểm vừa cộng. Nếu bằng điểm nhau thì tính theo thứ tự chất rô, cơ, tép, bích. H là người cầm cái ván đầu tiên, sau đó người chơi nào T sẽ được cầm cái ván tiếp theo và được toàn bộ số tiền mà các người chơi đã đặt cửa. Các đối tượng đánh bạc liên tục đến 16 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác thuộc đội Cảnh sát Hình sự, Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang.

Về số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc, quá trình điều tra đã làm rõ như sau:

Bùi Đức C có 2.800.000đ, Hoàng Quốc V có 2.500.000đ, Bùi Thanh T có 2.400.000đ, Nguyễn Thanh H có 2.000.000đ, Nguyễn Văn C có 1.600.000đ, Dương Văn Q có 1.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSTN ngày 20/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P truy tố Bùi Thanh T, Nguyễn Thanh H, Hoàng Quốc V, Nguyễn Văn C, Bùi Đức C và Dương Văn Q về tội : **“Đánh bạc”** theo khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị: Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Thanh T, Nguyễn Thanh H, Hoàng Quốc V, Nguyễn Văn C, Bùi Đức C và Dương Văn Q phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T, H, V, C, Q và bị cáo Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ “đầu thú” theo quy định tại khoản 2, điều 51, Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo C được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s, khoản 1 điều 51 Bộ luật

Hình sự và phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo C từ 6 (sáu) tháng tù đến 9 (chín) tháng tù (bị cáo được trừ 06 ngày tạm giữ), tổng hợp với bản án số 14/2018/HSST ngày 29/3/2018 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh P còn 4 (bốn) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ được quy đổi thành 1 (một) tháng 11 (mười một) ngày tạm giam; bị cáo T,H, V, C và Q mỗi bị cáo từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, các bị cáo T,H, V, C được trừ đi thời giam đã tạm giữ là 06 (ngày) kể từ ngày 03/4/2019 đến ngày 09/4/2019.

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- + Vật chứng: Áp dụng điểm khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để sung công quỹ nhà nước số tiền 12.300.000đ (Mười hai triệu ba trăm nghìn đồng)

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, 01 chiếc chiếu cũ.

- Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai nhận của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong khoảng thời gian từ 15 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút, ngày 03/4/2019, tại sân hiệu cầm đồ Minh Khôi thuộc khu 10 xã Cổ Tiết, huyện T, tỉnh P các đối tượng Nguyễn Văn C, Bùi Đức C, Hoàng Quốc V, Bùi Thanh T, Nguyễn Thanh H và Dương Văn Q đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi “*Liêng*”, sát phạt nhau bằng tiền nhằm thu lời bất chính với tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 12.300.000đ (mười hai triệu ba trăm nghìn đồng). Trong vụ án này, các bị cáo đều cùng rủ nhau đánh bạc và đều là người tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt, nên các bị cáo có vai trò là những người đồng thực hành trong vụ án đồng phạm giản đơn. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội; Lời khai người làm chứng; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ. Sau khi đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, các bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn C,

Bùi Đức C, Hoàng Quốc V, Bùi Thanh T, Nguyễn ThanhH và Dương Văn Q phạm tội “Đánh bạc” như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo quy định tại khoản 1, điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm”

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Đức C, Hoàng Quốc V, Bùi Thanh T, Nguyễn ThanhH và Dương Văn Q có tính chất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, cách thức đánh bạc dưới hình thức chơi “liêng” để sát phạt nhau bằng tiền nhằm thu lợi bất chính. Từ việc đánh bạc thường dẫn đến những tội phạm khác, xâm phạm trật tự công cộng vì vậy đấu tranh với tội này là rất cần thiết, xét xử nghiêm khắc trước pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Xét nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn C có 01 tiền án đã bị Toà án xét xử về tội đánh bạc đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ nhưng bị cáo không coi đó làm bài học để tự tu dưỡng rèn luyện cho bản thân mà cho đến nay lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo và coi thường pháp luật nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự vì vậy cần phải xử phạt nghiêm là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo mình thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên cũng cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đó là quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đang chấp hành hình phạt của bản án số 14/2018/HSST ngày 29/3/2018 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh P xử phạt 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ (được trừ thời gian tạm giữ là 03 (ba) ngày được quy đổi bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 14 (mười bốn) tháng 21 (hai một) ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo đã chấp hành án được 10 tháng 18 (mười tám) ngày, còn lại 04 (bốn) tháng 03 (ba) ngày bị cáo chưa chấp hành nên được quy

đổi thành 01 (một) tháng 11 (mười một) ngày tạm giam. Do vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của 2 bản án đối với bị cáo Nguyễn Văn C là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét nhân thân của các bị cáo Bùi Đức C, Hoàng Quốc V, Bùi Thanh T, Nguyễn Thanh H và Dương Văn Q đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, vì vậy được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s, khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ “đầu thú” theo quy định tại khoản 2, điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo C, V, T, H và Q không phải chịu tình tiết tăng nặng nào vì vậy khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo và không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho các bị cáo cải tạo không giam giữ ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa C.

Các bị cáo có thu nhập không ổn định nên miễn áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Nguyễn Văn C qua xác nhận của UBND xã Thọ Văn là hộ gia đình khó khăn về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Các bị cáo T, H, V, C và Q không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với chị Dương Thị L, sinh năm 1984 là (là người ngồi xem các bị cáo đánh bạc). Quá trình điều tra đã xác định chị Dương Thị L không tham gia đánh bạc, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra không ai có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại toà án và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử nhận định các hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng:

- Đối với số tiền 12.300.000đ là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc bằng hình thức chơi “liêng” sát phạt nhau bằng tiền để thu lời bất chính. Đây là số tiền dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp

- Đối với vật chứng là: 01 bộ bài tú lơ khơ (52 quân), 01 chiếc chiếu cũ là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, đây tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh

Nguyễn Đức Huỳnh, tuy nhiên quá trình điều tra anh Huỳnh không có quan điểm xin lại tài sản nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn C, Bùi Đức C, Hoàng Quốc V, Bùi Thanh T, Nguyễn Thanh H và Dương Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 điều 56 Bộ Luật Hình Sự.

- Xử Phạt: Nguyễn Văn C 06 (Sáu) tháng tù, nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ 06 (Sáu) ngày (từ ngày 03/4/2019 đến ngày 09/04/2019) về tội đánh bạc và tổng hợp với phần hình phạt của bản án số 14/2018/HSST ngày 29/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt C của hai bản án là 07 (bảy) tháng 5 (năm) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C

2. Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 36 Bộ Luật Hình Sự.

- Xử phạt: Bùi Đức C 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ là 6 (Sáu) ngày (từ ngày 03/4/2019 đến ngày 09/04/2019) quy đổi bằng 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành là 17 (Mười bảy) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Thanh Uyên, huyện T, tỉnh P nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Giao bị cáo cho UBND xã Thanh Uyên, huyện T, tỉnh P giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C.

3. Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 36 Bộ Luật Hình Sự.

- Xử phạt: Hoàng Quốc V 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ là 6 (Sáu) ngày (từ ngày 03/4/2019 đến ngày 09/04/2019) quy đổi bằng 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành là 17 (Mười bảy) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Văn Miếu, huyện T, tỉnh P nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Giao bị cáo cho UBND xã Văn Miếu, huyện T, tỉnh P giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo V.

4. Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 36 Bộ Luật Hình Sự.

- Xử phạt: Bùi Thanh T 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ là 6 (Sáu) ngày (từ ngày 03/4/2019 đến ngày 09/04/2019) quy đổi bằng 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành là 17 (Mười bảy) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Hồng Đà, huyện T, tỉnh P nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Giao bị cáo cho UBND xã Hồng Đà, huyện T, tỉnh P giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

5. Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 36 Bộ Luật Hình Sự.

- Xử phạt: Nguyễn Thanh H 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ là 6 (Sáu) ngày (từ ngày 03/4/2019 đến ngày 09/04/2019) quy đổi bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành là 17 (Mười bảy) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Cổ Tiết, huyện T, tỉnh P nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Giao bị cáo cho UBND xã Cổ Tiết, huyện T, tỉnh P giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

6. Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ Luật Hình Sự.

- Xử phạt: Dương Văn Q 18 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Thọ Văn, huyện T, tỉnh P nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Giao bị cáo cho UBND xã Thọ Văn, huyện T, tỉnh P giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q.

*Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 12.300.000đ (mười hai triệu ba trăm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ (52 quân), 01 chiếc chiếu cũ/
(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/6/2019 giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T).

*Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a,c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Đức C, Hoàng Quốc V, Bùi Thanh T, Nguyễn ThanhH và Dương Văn Q. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì các đương sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nội nhân:

- VKS NDT P; huyện T;
- Chi cục THA huyện T;
- Công an huyện T;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Kim Ái